

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **208/2024/DS-ST.**

Ngày 10-9-2024.

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;
Hợp đồng thế chấp tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Kim Anh.
2. Ông Trương Đắc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 60/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 25/TB-TA ngày 04/6/2024, ngày 04/7/2024 và ngày 02/8/2024 và ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TM TNHH MTV X.

Trụ sở tại: 145-147-149 H, phường 02, thành phố Tấn An, tỉnh Long An. Địa chỉ liên hệ: 10 Lý Tự Trọng, phường B, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T- Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trần N và ông Huỳnh Đức T - Chuyên viên Ban Công nợ - Ngân hàng TM TNHH MTV X. Ông T có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Việt K, sinh năm: 1982. Vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 02, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Khu đô thị Đ, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Huỳnh Đức T trình bày: Ngày 09/06/2021, ông Lê Việt K đã ký với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (gọi tắt là Ngân hàng X) – Chi nhánh Đà Nẵng Hợp đồng tín dụng số 78/2021/22000/07.HĐTD/060 để vay số tiền là 2.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng). Mục đích vay: Bù

đắp tiền mua đất ở, thời hạn vay 180 tháng (từ ngày 09/06/2021 đến ngày 09/06/2036). Lãi suất vay: 02 năm đầu 9,9%/năm; từ sau năm thứ 2 lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất cho vay từ năm thứ 3 bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng lĩnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,7%/năm. Lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi trên nợ lãi quá hạn là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất LK23-09, tờ bản đồ số KT01/1, địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 439814, số vào sổ cấp GCN: CS006010 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/01/2019 (Cập nhật tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 544151, số vào sổ cấp GCN: CS09691 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/09/2022). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 78/2021/22000/08.1.HĐTC/060 ngày 09/06/2021, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (số công chứng: 03128, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD) và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam ngày 09/06/2021.

Đến ngày 29/10/2021, Ngân hàng Xký với ông Lê Viết K phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 78/2021/22000/07.HĐTD/060/CCN1/01. Theo đó lịch trả nợ của ông Lê Viết K đối với nghĩa vụ trả nợ còn lại theo Giấy nhận nợ số 78/2021/22000/ĐNRV_1/060 ngày 09/06/2021 như sau:

+ Lịch trả nợ gốc: Đối với số tiền gốc không được cơ cấu: 1.994.999.997 đồng, bên vay trả theo giấy nhận nợ số 78/2021/22000/ĐNRV-1/060 ngày 09/06/2021. Đối với số tiền gốc được cơ cấu do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19: Đối với số tiền gốc được cơ cấu kỳ từ 15/10/2021 đến 15/03/2022 là 70.000.002 đồng sẽ được chia đều và trả vào các kỳ. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/04/2022. Kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 15/09/2022. Số tiền gốc trả hàng tháng kể từ kỳ 15/04/2022 đến 15/09/2022 là 11.666.667 đồng.

+ Lịch trả lãi: Lãi trả hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/04/2022, kỳ trả nợ cuối cùng là 09/06/2036. Số tiền trả lãi hàng tháng kể từ kỳ 15/04/2022 đến kỳ 15/09/2022 (6 tháng), được tính là tổng của tiền lãi chưa trả trong khoảng thời gian từ kỳ 15/10/2021 đến kỳ 15/03/2022 chia đều cho 6 tháng và tiền lãi phát sinh hàng tháng theo dư nợ thực tế. Số tiền trả lãi hàng tháng kể từ kỳ ngày 15/10/2022: Trả lãi theo dư nợ thực tế.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Viết K đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 205.031.785 đồng, trong đó: Nợ gốc: 81.740.688 đồng, nợ lãi: 123.291.097 đồng; kể từ ngày 15/06/2022 ông Lê Viết K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, làm việc yêu cầu ông K phải thanh toán nợ gốc và lãi đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nhưng ông K cố tình trốn tránh. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Lê Viết K phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng X với tổng số tiền là: 2.729.820.592 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.018.259.312 đồng; Nợ lãi trong hạn: 588.510.350 đồng; lãi quá hạn: 53.975.922 đồng và lãi chậm trả: 69.075.008 đồng. Lãi vay và/hoặc phí tạm tính đến hết ngày 10/09/2024 và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Lê Viết K trả hết nợ.

- Ông Lê Viết K còn phải thanh toán toàn bộ nợ lãi và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 78/2021/22000/07.HĐTD/060 ngày 09/06/2021 đã ký kết với Ngân hàng X kể từ ngày 11/09/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông Lê Viết K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên cho Ngân hàng X để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Viết K đối với Ngân hàng X. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Lê Viết K tại Ngân hàng X thì ông Lê Viết K có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ trên cho Ngân hàng X.

* *Đối với bị đơn – Lê Viết K:* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lê Viết K phải trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 10/9/2024 cho Ngân hàng X với tổng số tiền là 2.729.820.592 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn – ông Lê Viết K cư trú tại phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản*”, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Vào ngày 06/9/2021, ông Lê Viết K có ký với Ngân hàng X - Chi nhánh Đà Nẵng Hợp đồng tín dụng số 78/2021/22000/07.HĐTD/060 để vay số tiền 2.100.000.000 đồng.

Đến ngày 29/10/2021 tiếp tục ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 78/2021/22000/07.HĐTD/060/CCN1/01. Theo đó, đối với số tiền gốc không được cơ cấu: 1.994.999.997 đồng, bên vay trả theo giấy nhận nợ số 78/2021/22000/ĐNRV-1/060 ngày 09/06/2021. Đối với số tiền gốc được cơ cấu do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19: Đối với số tiền gốc được cơ cấu kỳ từ 15/10/2021 đến 15/03/2022 là 70.000.002 đồng sẽ được chia đều và trả vào các kỳ. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/04/2022. Kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 15/09/2022. Số tiền gốc trả hàng tháng kể từ kỳ 15/04/2022 đến ngày 15/09/2022 là 11.666.667 đồng. Lãi trả hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/04/2022, kỳ trả nợ cuối cùng là 09/06/2036. Số tiền trả lãi hàng tháng kể từ kỳ 15/04/2022 đến kỳ 15/09/2022 (6 tháng), được tính là tổng của tiền lãi chưa trả trong khoảng thời gian từ kỳ 15/10/2021 đến kỳ 15/03/2022 chia đều cho 6 tháng và tiền lãi phát sinh hàng tháng theo dư nợ thực tế. Số tiền trả lãi hàng tháng kể từ kỳ ngày 15/10/2022: Trả lãi theo dư nợ thực tế.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: ông Lê Viết K đã nhận số tiền vay 2.1000.000 đồng từ Ngân hàng X– Chi nhánh Đà Nẵng theo Giấy đề nghị rút vốn kèm giấy nhận nợ kèm đề xuất rút vốn ngày 09/6/2021. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông K đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 205.031.785 đồng, trong đó: Nợ gốc: 81.740.688 đồng, nợ lãi: 123.291.097 đồng. Kể từ ngày 15/06/2022 đến nay ông Lê Viết K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông K không hợp tác làm việc nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản sao kê hoạt động của khách hàng vay mà Ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định: Ông Lê Viết K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 10/9/2024 là 2.729.820.592 đồng, nên căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp số 78/2021/22000/08.1.HĐTC/060 ngày 09/06/2021, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam thì ông Lê Viết K có thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất LK23-09, tờ bản đồ số KT01/1, địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 439814, số vào sổ cấp GCN: CS006010 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/01/2019 (Cập nhật tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 544151, số vào sổ cấp GCN: CS09691 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/09/202) cho Ngân hàng.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Mục đích thế chấp tài sản là để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Lê Viết K không trả được nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền 3.000.000 đồng. Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV X đối với ông Lê Viết K về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản*”.

2. Buộc ông Lê Viết K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TM TNHH MTV X số tiền vay còn nợ tổng cộng là: 2.729.820.592 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng*); trong đó bao gồm: Nợ gốc: 2.018.259.312 đồng; Nợ lãi trong hạn: 588.510.350 đồng; lãi quá hạn: 53.975.922 đồng và lãi chậm trả: 69.075.008 đồng. (Lãi suất tính đến hết ngày 10/9/2024).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/9/2024, ông Lê Viết K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng X cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Viết K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản đã thế chấp, gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất LK23-09, tờ bản đồ số KT01/1, địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 439814, số vào sổ cấp GCN: CS006010 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/01/2019 (Cập nhật tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 544151, số vào sổ cấp GCN: CS09691 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/09/2022). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 78/2021/22000/08.1.HĐTC/060 ngày 09/06/2021, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (số công chứng: 03128, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD) và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam ngày 09/06/2021 để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Lê Viết K tại Ngân hàng X thì ông Lê Viết K có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ trên cho Ngân hàng X.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Viết K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại

chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên ông K phải hoàn trả cho Ngân hàng chi phí tố tụng với số tiền trên.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc ông Lê Viết K phải chịu 86.596.411 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV X số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 38.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009456 ngày 14/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thế

